| | |
|---|---|
| **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 702 /QĐ-SGDHCM | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 09 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế về bán đấu giá cổ phần ra công chúng của Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng**

## TỔNG GIÁM ĐỐC SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;*

*Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về quản lý, sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần;*

*Căn cứ Thông tư số 57/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về quản lý, sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 604/QĐ-BQP ngày 25/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng thuộc Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn;*

*Căn cứ Quyết định số 1724/QĐ-BQP ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc điều chỉnh thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên*

*Xây dựng Công trình Tân Cảng thuộc Tổng cộng ty Tân cảng Sài Gòn;*

*Căn cứ Quyết định số 1112/QĐ-TCg ngày 19/4/2022 của Chủ tịch Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn về việc kiện toàn Ban chỉ đạo CPH Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng thuộc Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn;*

*Căn cứ Quyết định số 1114/QĐ-BCĐ ngày 19/4/2022 của Trưởng ban chỉ đạo CPH Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng về việc kiện toàn Tổ giúp việc CPH Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng;*

*Căn cứ Quyết định số 493/QĐ-HĐTV ngày 21/02/2022 của Hội đồng thành viên Tổng Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để CPH Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng;*

*Căn cứ Quyết định số 1411/QĐ-TCg ngày 18/5/2022 của Chủ tịch Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn về việc phê duyệt phương án CPH Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng;*

*Căn cứ Quyết định số 1808/QĐ-TCg ngày 23/6/2022 của Chủ tịch Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn về việc điều chỉnh số lượng cổ phần chào bán công khai ra công chúng tại Phương án CPH Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng;*

*Căn cứ Đơn đăng ký đấu giá bán cổ phần và đưa cổ phần vào giao dịch trên hệ thống giao dịch upcom ngày 19/08/2022 của Trưởng Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng;*

*Căn cứ Công văn số 1396/TCDN-ĐMSX ngày 19/09/2022 của Cục Tài chính doanh nghiệp – Bộ Tài chính về việc dự thảo Quy chế bán đấu giá cổ phần ra công chúng của Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng;*

*Căn cứ Công văn số 252/TCh-XDCT ngày 21/9/2022 của Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng về việc thông qua nội dung Quy chế bán đấu giá cổ phần ra công chúng của Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Phòng Quản lý Niêm yết.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này **"Quy chế bán đấu giá cổ phần ra công chúng của Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng".**

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thành viên Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá cổ phần ra công chúng của Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

***Nơi nhận:***
- TCT Tân Cảng;
- CT XDCT Tân Cảng;
- TVSI;
- Các đại lý;
- CNTT, TCKT;
- TTTT (để CBTT);
- Lưu: VT, NY (29).

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH**

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Trần Anh Đào**

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG CỦA CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TÂN CẢNG

*(Kèm theo Quyết định số 702 /QĐ-SGDHCM ngày 21/09/2022 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)*

## Chương I
## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này áp dụng đối với việc tổ chức bán đấu giá cổ phần của Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng được thực hiện qua Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

### Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

*1. Doanh nghiệp cổ phần hóa* là Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng.

*2. Bán đấu giá cổ phần* là hình thức bán cổ phần của Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng công khai cho các đối tượng có sự cạnh tranh về giá.

*3. Nhà đầu tư* là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần (sau đây gọi là Nghị định số 126/2017/NĐ-CP), khoản 3 Điều 1 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định số 140/2020/NĐ-CP).

*4. Cơ quan quyết định cổ phần hóa* là Bộ Quốc phòng.

*5. Cơ quan đại diện chủ sở hữu* là Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn ('Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn").

*6. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

*7. Tổ chức tư vấn bán cổ phần là* Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt.

*8. Mệnh giá cổ phần* là 10.000 đồng.

*9. Giá khởi điểm* là mức giá ban đầu của một cổ phần được chào bán ra bên ngoài do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định nhưng không thấp hơn mệnh giá (10.000 đồng Việt Nam).

*10. Bước giá* là khoảng cách giá giữa các lần đặt mua liên tiếp tính từ giá khởi điểm.

*11. Bước khối lượng* là khoảng cách giữa các khối lượng đặt mua liên tiếp.

*12. Giá đấu* là các mức giá đặt mua cổ phần của nhà đầu tư được ghi vào Phiếu tham dự đấu giá.

*13. Tiền đặt cọc* là một khoản tiền ứng trước của nhà đầu tư tham gia mua cổ phần để đảm bảo quyền mua cổ phần.

*14. Cuộc đấu giá bán cổ phần không thành công* là cuộc đấu giá thuộc một trong những trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 32/2021/TT-BTC ngày 17/05/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần (sau đây gọi là Thông tư số 32/2021/TT-BTC), bao gồm những trường hợp sau:

a) Không có nhà đầu tư đăng ký tham gia;

b) Chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký tham gia;

c) Tất cả các nhà đầu tư không nộp phiếu tham dự đấu giá;

d) Tất cả các nhà đầu tư trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai nhưng từ chối mua.

*15. Hội đồng bán đấu giá cổ phần* là tổ chức thực hiện chỉ đạo việc bán đấu giá cổ phần bao gồm: đại diện Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp, đại diện doanh nghiệp cổ phần hóa, đại diện Tổ chức thực hiện bán đấu giá. Chủ tịch Hội đồng bán đấu giá cổ phần là Trưởng Ban chỉ đạo cổ phần hóa hoặc thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa do Trưởng ban chỉ đạo cổ phần hóa ủy quyền bằng văn bản.

*16. Đại lý đấu giá* là các công ty chứng khoán tham gia vào việc tổ chức đấu giá trên cơ sở hợp đồng đại lý với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

*17. Nhập lệnh tại Sở giao dịch chứng khoán* là việc nhập các thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá cổ phần của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá trực tiếp tại trụ sở Sở Giao dịch Chứng khoán.

*18. Nhập lệnh tại Đại lý đấu giá* là việc nhập các thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá cổ phần của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá trực tiếp tại trụ sở Đại lý đấu giá.

*20. Ngày kết thúc cuộc đấu giá* là ngày nhập xong các thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư vào hệ thống và đã xác định được kết quả đấu giá.

*21. Ngày kết thúc việc bán cổ phần* là ngày cuối cùng nhà đầu tư thanh toán tiền mua cổ phần theo thông báo của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần.

## Chương II
## QUY ĐỊNH CỤ THỂ

### Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban chỉ đạo cổ phần hóa

1. Gửi Đơn đăng ký bán đấu giá và các tài liệu liên quan đến cổ phần hóa cho Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần theo mẫu và danh mục tài liệu quy định tại Phụ lục số 5 kèm theo Thông tư số 32/2021/TT-BTC, đồng gửi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội để thực hiện đồng thời việc đăng ký bán đấu giá bán cổ phần với đăng ký mã cổ phần, đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch số cổ phần trúng đấu giá;

2. Ký hợp đồng hoặc ủy quyền cho doanh nghiệp cổ phần hóa ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ dấu giá với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần;

3. Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phần và tham gia kiểm tra, giám sát việc bán đấu giá cổ phần theo Quy chế này và các quy định hiện hành;

4. Kiểm tra, hoàn tất các thông tin liên quan đến cổ phần hóa. Thực hiện công bố, cung cấp cho Tổ chức thực hiện bán đấu giá thông tin đầy đủ, chính xác về doanh nghiệp cổ phần hóa trước khi bán cổ phần theo quy định. Trường hợp Ban chỉ đạo cổ phần hóa ủy quyền cho tổ chức tư vấn bán cổ phần soạn thảo bản thông tin về doanh nghiệp cổ phần hóa thì tổ chức tư vấn phải chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và đầy đủ của bản thông tin về doanh nghiệp cổ phần hóa;

5. Phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần công bố công khai cho nhà đầu tư thông tin liên quan đến doanh nghiệp và cuộc đấu giá theo các nội dung tại khoản 2 Điều 9 Quy chế này;

6. Phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần thuyết trình về doanh nghiệp cổ phần hóa cho các nhà đầu tư (nếu cần);

7. Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức;

8. Đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá công khai theo khoản 4 Điều 16 Quy chế này;

9. Phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá công bố kết quả đấu giá cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không trúng đấu giá theo Quy chế này;

10. Tổng hợp, báo cáo kết quả bán đấu giá cổ phần gửi Cơ quan đại diện chủ sở hữu;

11. Xử lý số lượng cổ phần không bán hết của cuộc đấu giá bán cổ phần theo quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP và Thông tư số 32/2021/TT-BTC.

**Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng bán đấu giá cổ phần**

1. Hội đồng bán đấu giá cổ phần hoạt động và đưa ra quyết định theo nguyên tắc đa số. Trong trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch hội đồng bán đấu giá cổ phần. Chủ tịch Hội đồng bán đấu giá cổ phần thay mặt cho Hội đồng bán giá đấu cổ phần ký các văn bản thuộc thẩm quyền.

2. Tổ chức chỉ đạo và tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động bán đấu giá cổ phần theo quy định;

3. Quyết định thành phần của Tiểu ban đấu giá khi Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần lựa chọn phương thức nhập lệnh tại Đại lý đấu giá;

4. Kiểm tra tính hợp lệ của các hòm phiếu và phiếu tham dự đấu giá;

5. Xem xét xử lý các trường hợp vi phạm Quy chế bán đấu giá và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm;

6. Đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá công khai theo khoản 4 Điều 16 Quy chế này;

**Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của doanh nghiệp cổ phần hóa**

1. Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phần;

2. Cung cấp tài liệu, thông tin đầy đủ, chính xác về doanh nghiệp (bao gồm cả phương án cổ phần hóa, dự thảo điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần) cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa trước khi bán cổ phần;

3. Phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần công bố thông tin liên quan đến doanh nghiệp và cuộc đấu giá cổ phần trước khi tổ chức đấu giá theo các nội dung tại khoản 2 Điều 9 Quy chế này;

4. Đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá công khai theo khoản 4 Điều 16 Quy chế này;

5. Lưu trữ Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần và Phiếu tham dự đấu giá cổ phần của nhà đầu tư sau khi hoàn thành đợt đấu giá;

6. Thực hiện công bố công khai trên cổng thông tin điện tử Chính phủ, đồng thời gửi về Bộ Tài chính, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp để theo dõi theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP bao gồm:

- Lộ trình và tiến độ triển khai cổ phần hóa;

- Các thông tin về doanh nghiệp (trong đó có phương án sử dụng đất đã được phê duyệt, các diện tích đất đang có tranh chấp cần tiếp tục giải quyết - nếu có);

- Các vấn đề về xử lý tài chính trong quá trình cổ phần hóa, phương pháp định giá và kết quả xác định giá trị doanh nghiệp;

- Phương án cổ phần hóa; tình hình và kết quả triển khai phương án cổ phần hóa;

- Tình hình quản lý và sử dụng đất đai;

- Phương án sắp xếp và mua cổ phần của người lao động;

- Dự thảo điều lệ của doanh nghiệp theo quy định tại Luật doanh nghiệp.

**Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần**

1. Yêu cầu Ban chỉ đạo cổ phần hóa cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về cổ phần hóa theo quy định;

2. Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phần;

3. Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng bán đấu giá cổ phần và Quy chế bán đấu giá cổ phần;

4. Lựa chọn phương thức nhập lệnh: nhập lệnh tại Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần;

5. Thông báo việc đăng ký làm đại lý đấu giá cho các công ty chứng khoán tối thiểu hai (02) ngày làm việc trước ngày thực hiện công bố thông tin liên quan đến việc bán đấu giá theo quy định. Ký hợp đồng đại lý đấu giá với Đại lý đấu giá;

6. Thông báo với Ban chỉ đạo cổ phần hóa và doanh nghiệp cổ phần hóa về thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá;

7. Thực hiện thông báo và công bố thông tin theo Điều 9 Quy chế này, Trường hợp thông tin công bố không chính xác, phản ánh sai lệch so với thông tin, số liệu do Ban chỉ đạo cổ phần hóa và doanh nghiệp cung cấp thì Tổ chức thực hiện bán đấu giá chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật;

8. Kiểm tra, giám sát việc công bố thông tin theo Điều 9 Quy chế này và các vấn đề khác liên quan đến việc bán đấu giá cổ phần của các Đại lý đấu giá;

9. Thông báo cập nhật tình hình và kết quả nộp tiền đặt cọc, ký quỹ bằng ngoại tệ của Nhà đầu tư nước ngoài cho Đại lý đấu giá để phục vụ việc kiểm tra, đối chiếu với thông tin nhà đầu tư đăng ký tham dự đấu giá;

10. Tổng hợp, đối chiếu giữa kết quả đăng ký theo báo cáo của các Đại lý đấu giá với số lượng đăng ký trên hệ thống sau khi kết thúc thời hạn đăng ký của nhà đầu tư Thông báo công khai tại địa điểm tổ chức đấu giá cổ phần về tổng số nhà đầu tư tham gia và tổng số cổ phần đăng ký mua (phân theo tổ chức và cá nhân) chậm nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày tổ chức đấu giá;

11. Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả đấu giá chính thức;

12. Tổ chức đấu giá và chịu trách nhiệm về việc xác định kết quả đấu giá theo quy định

13. Đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá theo khoản 4 Điều 16 Quy chế này;

14. Phối hợp với Ban chỉ đạo cổ phần hóa công bố kết quả đấu giá cổ phần, hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không trúng đấu giá theo Quy chế này và thu tiền mua cổ phần theo quy định;

15. Gửi kết quả đấu giá cho các Đại lý đấu giá;

16. Chuyển tiền thu từ bán cổ phần và tiền đặt cọc của nhà đầu tư tham gia đấu giá không hợp lệ (vi phạm Quy chế đấu giá) theo Điều 18, Điều 22 Quy chế này;

17. Chuyển giao toàn bộ hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá của nhà đầu tư cho doanh nghiệp cổ phần hóa trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày kết thúc việc bán cổ phần;

18. Thông báo với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kết quả bán đấu giá cổ phần theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 6 Thông tư số 32/2021/TT-BTC;

19. Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến đấu giá bán cổ phần.

**Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của Đại lý đấu giá**

1. Ký hợp đồng đại lý đấu giá với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần;

2. Phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần thực hiện thông báo và công bố thông tin theo Điều 9 Quy chế này. Trường hợp thông tin công bố không chính xác, phản ánh sai lệch so với thông tin, số liệu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần cung cấp thì đại lý đấu giá phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật;

3. Cung cấp thông tin liên quan đến doanh nghiệp và cuộc đấu giá, mẫu đơn đăng ký tham gia mua cổ phần cho nhà đầu tư theo Điều 9 Quy chế này;

4. Tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia mua cổ phần, nhận tiền đặt cọc, kiểm tra điều kiện tham gia đấu giá, nhập các thông tin đăng ký mua của các nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và phát phiếu tham dự đấu giá cho các nhà đầu tư đáp ứng điều kiện tham gia đấu giá theo Điều 10 Quy chế này. Trường hợp nhà đầu tư không đủ điều kiện tham dự đấu giá thì Đại lý đấu giá phải thông báo và hoàn trả tiền đặt cọc cho các nhà đầu tư (nếu nhà đầu tư đã đặt cọc);

5. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của thông tin nhập vào hệ thống đấu giá theo hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá của nhà đầu tư;

6. Tổng hợp và báo cáo Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần kết quả đăng ký của nhà đầu tư, chuyển tiền đặt cọc và danh sách nhà đầu tư đăng ký tham dự đấu giá

(theo mẫu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần ban hành) trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn đăng ký theo khoản 4 Điều 12 Quy chế này;

7. Giải thích những nội dung liên quan đến trình tự, thủ tục đấu giá khi nhà đầu tư thắc mắc trong thời gian nhận phiếu tham dự đấu giá;

8. Tiếp nhận Phiếu tham dự đấu giá của các nhà đầu tư cụ thể như sau:

- Đại lý đấu giá có trách nhiệm chuyển hòm phiếu tham dự đấu giá của các nhà đầu tư đến Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần theo khoản 4 Điều 14 Quy chế này. Hòm đựng phiếu tham dự đấu giá phải được niêm phong trước sự chứng kiến của nhà đầu tư;

- Đại lý đấu giá chịu trách nhiệm trực tiếp với nhà đầu tư trong trường hợp Đại lý đấu giá không chuyển đủ phiếu tham dự đấu giá đến Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần theo thời gian quy định, làm thất lạc phiếu tham dự đấu giá hoặc trong những trường hợp khác do lỗi của Đại lý đấu giá.

9. Thông báo và gửi kết quả đấu giá cho các nhà đầu tư;

10. Hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không được mua cổ phần theo quy định;

11. Nhận tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư trúng đấu giá theo thời gian quy định;

12. Chuyển tiền thanh toán mua cổ phần và danh sách nhà đầu tư trúng đấu giá nộp tiền thanh toán mua cổ phần cho Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần;

13. Chuyển giao toàn bộ hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá của nhà đầu tư cho Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần của nhà đầu tư;

14. Thực hiện các hoạt động khác có liên quan.

**Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của nhà đầu tư tham gia đấu giá**

1. Tiếp cận thông tin công bố về doanh nghiệp cổ phần hóa và cuộc đấu giá theo quy định;

2. Gửi Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần cho Đại lý đấu giá theo Phụ lục số 7a hoặc Phụ lục số 7b kèm theo Thông tư số 32/2021/TT-BTC và nhận Phiếu tham dự đấu giá theo mẫu tại Phụ lục số 01 kèm theo Quy chế này;

3. Nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm;

4. Nộp Phiếu tham dự đấu giá theo quy định;

5. Nhận hoàn trả tiền đặt cọc theo quy định

6. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền mua cổ phần trúng đấu giá;

7. Tuân thủ các nội dung tại Quy chế đấu giá này;

8. Nhà đầu tư nước ngoài thực hiện quy định tại Thông tư số 32/2021/TT-BTC và các quy định của pháp luật có liên quan khi tham gia đấu giá mua cổ phần.

**Điều 9. Công bố thông tin**

1. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần phối hợp với Ban chỉ đạo cổ phần hóa, doanh nghiệp cổ phần hóa và Đại lý đấu giá thông báo về việc bán đấu giá theo Phụ lục số 3 kèm theo Thông tư số 32/2021/TT-BTC (bao gồm cả bản Tiếng Anh) trước ngày tổ

chức đấu giá tối thiểu một (01) tháng. Việc thông báo được thực hiện trên các phương tiện sau đây:

a) Ba (03) số liên tiếp của các báo: Báo Thời báo Ngân hàng và Báo Sài Gòn Giải phóng;

b) Website của doanh nghiệp cổ phần hóa, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, Đại lý đấu giá, Tổ chức tư vấn (nếu có):

| | | |
|---|---|---|
| https://www.hsx.vn; | https://www.saigonnewport.com.vn; | https://www.tvsi.com.vn; |
| https://www.bsc.com.vn; | https://www.fpts.com.vn; | https://www.bvsc.com.vn; |
| https://www.vixs.vn; | https://www.acbs.com.vn; | https://www.eves.com.vn; |
| https://www.cts.vn; | https://www.ssi.com.vn; | https://www.vdsc.com.vn; |
| https://www.hsc.com.vn; | https://www.aseansc.com.vn; | https://www.vcbs.com.vn; |
| https://www.phs.vn; | https://www.bmsc.com.vn; | https://www.wss.com.vn; |
| https://www.abs.vn; | https://www.vndirect.com.vn; | https://www.vcsc.com.vn; |
| https://www.shs.com.vn; | https://www.maybank-kimeng.com.vn; | |

c) Cổng thông tin điện tử Chính phủ: http://doimoidoanhnghiep.chinhphu.vn/;

2. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần phối hợp với Ban chỉ đạo cổ phần hóa, doanh nghiệp cổ phần hóa, Đại lý đấu giá công bố thông tin liên quan đến doanh nghiệp cổ phần hóa và đợt đấu giá chậm nhất một (01) tháng trước ngày thực hiện đấu giá, cụ thể:

a) Nội dung công bố thông tin bao gồm:

- Thông tin liên quan đến doanh nghiệp cổ phần hóa theo Phụ lục số 2 kèm theo Thông tư số 32/2021/TT-BTC. Trường hợp bán đấu giá qua Sở Giao dịch chứng khoán, bản thông tin liên quan đến doanh nghiệp bao gồm cả bản Tiếng Anh;

- Quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa;

- Dự thảo điều lệ của công ty cổ phần;

- Mẫu đơn đăng ký tham gia mua cổ phần theo Phụ lục số 7a, Phụ lục số 7b kèm theo Thông tư số 32/2021/TT-BTC (bao gồm cả bản Tiếng Anh);

- Quy chế bán đấu giá cổ phần của doanh nghiệp;

- Các thông tin liên quan khác đến cuộc đấu giá theo quy định.

b) Địa điểm công bố thông tin

- Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần: **Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.**

+ Địa chỉ: 16 Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

+ Website: https://www.hsx.vn.

- Cơ quan đại diện Chủ sở hữu: **Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn.**

+ Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

+ Website: https://www.saigonnewport.com.vn.

- Doanh nghiệp cổ phần hóa: **Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng**

+ Địa chỉ: 1295B, Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

+ Website: Không có.

- Các Đại lý đấu giá nhận đăng ký nêu tại: Chi tiết tại Phụ lục số 05 Quy chế này

- Cổng thông tin điện tử Chính phủ:

+ Website: https://doimoidoanhnghiep.chinhphu.vn/;

**Điều 10. Đối tượng tham gia đấu giá**

1. Đối tượng tham gia đấu giá cổ phần bao gồm tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP, khoản 3 Điều 1 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP va đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đối với nhà đầu tư trong nước:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân: Là công dân Việt Nam, có địa chỉ liên hệ, Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự;

- Đối với nhà đầu tư tổ chức: Là tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép hoạt động; có địa chỉ liên hệ.

b) Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với tổ chức và cá nhân trong nước, nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ các quy định sau:

- Mở một (01) tài khoản vốn đầu tư gián tiếp bằng đồng Việt Nam tại ngân hàng được phép cung ứng dịch vụ ngoại hối hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần phải thông qua tài khoản này;

- Có Giấy chứng nhận mã số giao dịch chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp (bản sao có xác nhận của ngân hàng lưu ký hoặc công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư nước ngoài mở tài khoản lưu ký);

- Tuân thủ quy định hiện hành về góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại doanh nghiệp.

c) Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

2. Những đối tượng không được tham gia đấu giá mua cổ phần theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP, bao gồm các đối tượng sau:

a) Thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp, Tổ giúp việc cổ phần hóa doanh nghiệp (trừ các thành Viên là đại diện doanh nghiệp);

b) Các tổ chức tài chính trung gian và các cá nhân thuộc các tổ chức này tham gia vào việc thực hiện tư vấn cổ phần hóa, kiểm toán báo cáo tài chính và cơ quan kiểm toán

xác định giá trị doanh nghiệp (trừ các tổ chức bảo lãnh phát hành mua số cổ phần chưa phân phối hết theo hợp đồng bảo lãnh);

c) Các công ty con, công ty liên kết trong cùng Tập đoàn, Tổng công ty và tổ hợp công ty mẹ - công ty con;

d) Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và các cá nhân thuộc tổ chức này có liên quan đến cuộc đấu giá;

đ) Người có liên quan theo quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp năm 2020 của tổ chức và cá nhân quy định tại điểm a, điểm b và điểm d khoản này.

**Điều 11. Các thông tin cơ bản về phương án bán cổ phần**

Căn cứ Quyết định số 1411/QĐ-TCg ngày 18/5/2022 và Quyết định số 1808/QĐ-TCg ngày 23/6/2022, Ban chỉ đạo cổ phần hóa phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần xác định:

1. Số lượng cổ phần chào bán: **3.279.800 (Ba triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn tám trăm) cổ phần;**

2. Loại cổ phần chào bán: **cổ phần phổ thông;**

3. Mệnh giá: **10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phần**;

4. Giá khởi điểm: **15.322 (Mười lăm nghìn ba trăm hai mươi hai) đồng/cổ phần;**

5. Bước giá: **01 (Một) đồng/cổ phần;**

6. Bước khối lượng: **100 (Một trăm) cổ phần;**

7. Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu: **100 (Một trăm) cổ phần;**

8. Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa: **3.279.800 (Ba triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn tám trăm) cổ phần**;

9. Số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được phép mua: **3.279.800 (Ba triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn tám trăm) cổ phần**;

10. Số mức giá: **01 (Một).**

Mỗi nhà đầu tư được phát một Phiếu đấu giá và chỉ được ghi tối đa một (01) mức giá đặt mua vào Phiếu tham dự đấu giá; Mức giá đặt mua phải là bội số của 01 đồng; Khối lượng đặt mua tối thiểu là 100 cổ phần và đặt theo bội số của 100 cổ phần; **Tổng khối lượng đặt mua của mức giá đúng bằng số cổ phần đã đăng ký.**

**Điều 12. Thủ tục đăng ký tham gia đấu giá và nộp tiền đặt cọc**

1. Nhận Đơn đăng ký tham gia mua cổ phần:

Nhà đầu tư nhận hoặc in mẫu đơn đăng ký tham gia mua cổ phần tại các địa điểm và địa chỉ website nêu tại khoản 2 Điều 9 Quy chế này.

2. Nộp tiền đặt cọc:

a) Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm bằng đồng Việt Nam vào tài khoản của Đại lý đấu giá **chậm nhất 16 giờ 00 phút ngày 13 tháng 10 năm 2022;**

Tỷ giá để tính giá trị đặt cọc, ký quỹ bằng ngoại tệ của nhà đầu tư nước ngoài là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Tổ chức thực hiện bán đấu giá mở tài khoản ngoại tệ và tại ngày nhà đầu tư đặt cọc, ký quỹ;

b) Tiền đặt cọc không được hưởng lãi.

3. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá:

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Đơn đăng ký tham mua cổ phần và nộp bản chính tại địa điểm làm thủ tục đăng ký và xuất trình kèm theo các giấy tờ sau:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân trong nước:

- Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu. Trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc theo mẫu tại Phụ lục số 02kèm theo Quy chế này, được công chứng hoặc chứng thực bởi cơ quan công chứng, chứng thực có thẩm quyền, kèm theo xuất trình chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu của người được ủy quyền.

- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

b) Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước:

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ khác tương đương;

- Giấy ủy quyền cho người đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục kèm theo bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu của người nhận ủy quyền, trừ trường hợp người làm thủ tục là người đại diện theo pháp luật của tổ chức;

- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

c) Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài: Ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước phải xuất trình:

- Giấy xác nhận mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối;

- Giấy chứng nhận mã số giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật Việt Nam;

- Giấy chứng thư bảo lãnh và Hợp đồng bảo lãnh của tổ chức tín dụng (đối với trường hợp ký quỹ bằng ngoại tệ).

4. Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và đặt cọc

a) Thời gian làm thủ tục đăng ký và đặt cọc: **Từ 08 giờ 00 phút ngày 23 tháng 09 năm 2022 đến 16 giờ 00 phút ngày 13 tháng 10 năm 2022;**

b) Địa điểm làm thủ tục đăng ký, đặt cọc:

- Đại lý đấu giá (theo danh sách đính kèm) (nội dung bao gồm tên, địa chỉ, số tài khoản nhận tiền đặt cọc);

- Đối với trường hợp nhà đầu tư nước ngoài đặt cọc bằng ngoại tệ: Nhà đầu tư nước ngoài đặt cọc bằng ngoại tệ chuyển tiền về tài khoản của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần với thông tin sau:

- Tài khoản số **1191.1037.00.00.938** của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM mở tại Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam.

c) Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp Phiếu tham dự đấu giá.

5. Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời hạn làm thủ tục đăng ký nêu trên. Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải

làm đơn đề nghị hủy đăng ký tham gia đấu giá gửi Đại lý đấu giá nơi nhà đầu tư đăng ký mua theo Phụ lục số 03 kèm theo Quy chế này.

**Điều 13. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá**

1. Nhà đầu tư điền khối lượng, mức giá đấu và ký Phiếu tham dự đấu giá. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

a) Phiếu do Đại lý đấu giá cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; phiếu không được tẩy, xóa hoặc rách nát; giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm và ghi đúng bước giá theo quy định; nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ được xác định là có giá trị; tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký. Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.

b) Bỏ phiếu kín theo thời hạn quy định như sau:

- Bỏ trực tiếp vào hòm phiếu tại Đại lý đấu giá: **Trước 15 giờ 00 phút ngày 19 tháng 10 năm 2022;**

- Gửi bằng phương thức bảo đảm đến Đại lý đấu giá: **Trước 15 giờ 00 phút ngày 19 tháng 10 năm 2022;**

- Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Đại lý đấu giá ký nhận với nhà đầu tư hoặc bưu điện.

2. Trường hợp Phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa, nhà đầu tư phải làm đơn theo mẫu tại Phụ lục số 04 kèm theo Quy chế này để đề nghị Đại lý đấu giá nơi nhà đầu tư đăng ký mua đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

3. Trường hợp mất Phiếu tham dự đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn theo mẫu tại Phụ lục số 04 kèm theo Quy chế này để đề nghị Đại lý đấu giá nơi nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần cấp lại Phiếu tham dự đấu giá mới. Phiếu tham dự đấu giá cũ coi như không còn giá trị.

**Điều 14. Địa điểm và thời gian tổ chức cuộc đấu giá**

1. Địa điểm tổ chức đấu giá: **Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: Số 16, đường Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;**

2. Thời gian tổ chức đấu giá: **09 giờ 00 phút ngày 21 tháng 10 năm 2022;**

3. Đại lý đấu giá có trách nhiệm kết thúc nhận Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư **trước 15 giờ 00 phút ngày 19 tháng 10 năm 2022;**

4. Trường hợp nhập lệnh tại Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần: Đại lý đấu giá chuyển hòm phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư về Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần trước thời gian tổ chức đấu giá ít nhất 01 giờ.

**Điều 15. Xem xét các điều kiện để tổ chức cuộc đấu giá**

1. Trước thời điểm tổ chức đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần kiểm tra và xác định rõ:

a) Danh sách các nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá;

b) Số lượng phiếu tham dự đấu giá.

2. Cuộc đấu giá được tiến hành khi có ít nhất hai (02) nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá. Nếu không đủ điều kiện này thì không tổ chức đấu giá.

**Điều 16. Thực hiện đấu giá**

1. Tại thời điểm bắt đầu mở hòm phiếu tham dự đấu giá, đại diện Hội đồng bán đấu giá công bố những thông tin chủ yếu như:

a) Tên doanh nghiệp cổ phần hóa, vốn điều lệ dự kiến, tổng số lượng cổ phần chào bán, số lượng cổ phần bán đấu giá công khai, số lượng nhà đầu tư và số lượng cổ phần đăng ký mua;

b) Số lượng đại lý đấu giá tham gia và số hòm phiếu nhận được;

c) Trình tự, thủ tục đấu giá và nguyên tắc xác định quyền mua cổ phần theo giá đấu giá;

d) Giải thích về những vấn đề mà nhà đầu tư hoặc các bên liên quan còn thắc mắc.

2. Nhập thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá:

Đến thời điểm đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần nhập thông tin trên phiếu tham dự đấu giá cổ phần hợp lệ của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá cổ phần;

3. Xác định kết quả đấu giá:

Kết quả đấu giá được xác định theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Thông tư số 32/2021/TT-BTC, trong đó:

a) Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp cho đủ số lượng cổ phần chào bán nhưng không thấp hơn giá khởi điểm. Giá bán là giá đấu thành công của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư trúng ở mức giá nào thì mua cổ phần ở mức giá đó.

b) Tại mức giá trúng đấu giá thấp nhất, trường hợp các nhà đầu tư (kể cả nhà đầu tư nước ngoài) cùng đặt mức giá bằng nhau, nhưng tổng số cổ phần còn lại ít hơn tổng số cổ phần các nhà đầu tư này đăng ký mua tại mức giá trúng thầu thấp nhất thì số cổ phần của từng nhà đầu tư được mua xác định như sau:

$$\text{Số cổ phần nhà đầu tư được mua} = \text{Số cổ phần còn lại chào bán} \times \frac{\text{Số cổ phần từng nhà đầu tư đăng ký mua}}{\text{Tổng số cổ phần các nhà đầu tư đăng ký mua}}$$

c) Trường hợp phát sinh cổ phần lẻ, số cổ phần lẻ này được phân bổ cho nhà đầu tư có khối lượng đăng ký mua lớn nhất tại mức giá đó.

d) Trường hợp có quy định tỷ lệ tối đa số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được mua thì việc xác định kết quả đấu giá thực hiện theo nguyên tắc trên nhưng số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được mua không vượt quá tỷ lệ tối đa theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Biên bản xác định kết quả đấu giá

Kết thúc cuộc đấu giá, căn cứ kết quả đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm lập Biên bản xác định kết quả đấu giá theo Phụ lục số 6 kèm theo Thông tư số 32/2021/TT-BTC. Các thành viên trong Hội đồng bán đấu giá xem xét và và đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá.

**Điều 17. Thông báo kết quả đấu giá**

1. Trong thời gian tối đa ba (03) ngày làm việc kể từ ngày lập Biên bản xác định kết quả đấu giá, Ban chỉ đạo cổ phần hóa và Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần phối

hợp công bố kết quả đấu giá cổ phần trên các website của doanh nghiệp cổ phần hóa, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, Đại lý đấu giá, Tổ chức tư vấn bán cổ phần (nếu có).

2. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm gửi kết quả đấu giá của nhà đầu tư cho các Đại lý đấu giá trong vòng một (01) ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày công bố kết quả đấu giá.

3. Nhà đầu tư nhận kết quả trực tiếp tại Đại lý đấu giá trong thời hạn bốn (04) ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá. Trường hợp nhà đầu tư đăng ký nhận kết quả qua đường bưu điện (gửi bảo đảm), Đại lý đấu giá có trách nhiệm gửi kết quả đấu giá của nhà đầu tư theo đường bưu điện (theo thông tin nhà đầu tư đã đăng ký) ngay trong ngày làm việc tiếp theo (ngày làm việc thứ 05 kể từ ngày công bố kết quả đấu giá).

**Điều 18. Phương thức và địa điểm thanh toán tiền mua cổ phần**

1. Căn cứ thông báo kết quả đấu giá, nhà đầu tư trúng đấu giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày công bố kết quả bán đấu giá cổ phần, **từ ngày 22 tháng 10 năm 2022 đến ngày 31 tháng 10 năm 2022.**

2. Tiền đặt cọc bằng đồng Việt Nam được trừ vào tổng số tiền phải thanh toán mua cổ phần. Trường hợp số tiền đặt cọc lớn hơn số tiền phải thanh toán, nhà đầu tư được hoàn trả lại phần chênh lệch trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn các nhà đầu tư thanh toán tiền mua cổ phần.

Tiền đặt cọc, ký quỹ bằng ngoại tệ không được trừ vào tổng số tiền các nhà đầu tư nước ngoài phải thanh toán. Tổ chức thực hiện bán đấu giá hoặc tổ chức tín dụng (trường hợp ký quỹ) hoàn trả cho nhà đầu tư nước ngoài sau khi nhà đầu tư nước ngoài hoàn tất việc nộp tiền mua số cổ phần trúng đấu giá bằng đồng Việt Nam vào tài khoản của Tổ chức thực hiện bán đấu giá theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này;

3. Thanh toán tiền mua cổ phần:

a) Thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp vào tài khoản của Đại lý đấu giá.

b) Đại lý đấu giá có trách nhiệm gửi báo cáo và danh sách nộp tiền mua cổ phần của nhà đầu tư đồng thời chuyển tiền mua cổ phần của nhà đầu tư về Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần sau hai (02) ngày làm việc kể từ khi hết thời hạn thanh toán mua cổ phần:

- Tài khoản số **0600.050.654.80** của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Sở Giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh
- Tài khoản số **119.10.00.006698.1** của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.
- Tài khoản số **007.100.0706011** của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam- Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm tổng hợp và chuyển toàn bộ tiền thu từ bán cổ phần (bao gồm cả tiền đặt cọc không phải trả nhà đầu tư) về tài khoản của doanh nghiệp cổ phần hóa và Cơ quan đại diện chủ sở hữu trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư

theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 32/2021/TT-BTC, Nghị định số 148/2021/NĐ-CP và Thông tư số 57/2022/TT-BTC như sau:

✓ Chuyển tiền thu từ bán cổ phần cho Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng (doanh nghiệp cổ phần hóa) tương ứng các khoản: Kinh phí giải quyết chính sách lao động dôi dư; chi phí chi phí cổ phần hóa theo dự toán đã xác định trong phương án cổ phần hóa và nghĩa vụ thuế (nếu có).

✓ Chuyển tiền thu cho Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn (doanh nghiệp cấp 1): Giá trị sổ sách của số cổ phần bán ra tương ứng với vốn đầu tư của Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn tại Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng; và tiền bán cổ phần còn lại (bao gồm cả tiền đặt cọc không phải trả cho nhà đầu tư (nếu có)).

d) Trường hợp Đại lý đấu giá chậm chuyển tiền thu từ bán cổ phần theo quy định thì phải trả lãi cho bên bị chậm trả theo ngày trên số tiền chậm chuyển theo mức lãi suất tại Ngân hàng nơi Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần mở tài khoản áp dụng trong trường hợp các bên liên quan không có thỏa thuận khác.

đ) Trường hợp Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần chậm chuyển tiền thu được từ bán đấu giá cổ phần theo quy định thì phải trả lãi theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP.

**Điều 19. Xử lý các trường hợp vi phạm**

1. Những trường hợp sau đây bị coi là vi phạm Quy chế bán đấu giá và nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc:

a) Không nộp Phiếu tham dự đấu giá;

b) Phiếu tham dự đấu giá không hợp lệ theo khoản 1 Điều 13 của Quy chế này;

c) Không ghi giá và/hoặc khối lượng trên Phiếu tham dự đấu giá;

d) Đăng ký nhưng không đặt mua (toàn bộ hoặc một phần), nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần không đặt mua;

đ) Trả giá thấp hơn giá khởi điểm;

e) Không thanh toán toàn bộ hoặc một phần số cổ phần được quyền mua theo kết quả đấu giá, nhà đầu tư sẽ không được nhận lại số tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần từ chối mua. Trong trường hợp nhà đầu tư chỉ thanh toán một phần, số cổ phần trúng đấu giá của nhà đầu tư sẽ được Hội đồng bán đấu giá cổ phần xét theo thứ tự mức giá đặt mua từ cao xuống thấp trong các mức giá đặt mua của nhà đầu tư đó.

2. Hội đồng bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm xem xét, xử lý các trường hợp vi phạm tại khoản 1 Điều này và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm.

**Điều 20. Xử lý số cổ phần không bán hết của cuộc đấu giá công khai**

1. Trường hợp không bán hết số cổ phần chào bán của cuộc đấu giá công khai:

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần, căn cứ số lượng cổ phần không bán hết, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần thông báo cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa để xử lý theo quy định tại khoản 19 Điều 1 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP và khoản 4 Điều 8 Thông tư số 32/2021/TT-BTC.

2. Trường hợp cuộc đấu giá bán cổ phần không thành công:

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày xác định cuộc đấu giá bán cổ phần không thành công, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần thông báo cho Ban chỉ

đạo cổ phần hóa, doanh nghiệp cổ phần hóa về cuộc đấu giá không thành công để xử lý theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư số 32/2021/TT-BTC.

**Điều 21. Xử lý tiền đặt cọc**

1. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm hoàn trả tiền đặt cọc của nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không được mua cổ phần cho các Đại lý đấu giá trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá, **từ ngày 24 tháng 10 năm 2022 đến ngày 26 tháng 10 năm 2022.**

2. Đại lý đấu giá có trách nhiệm chuyển tiền đặt cọc cho nhà đầu tư có tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không được mua cổ phần trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá, **từ ngày 27 tháng 10 năm 2022 đến ngày 28 tháng 10 năm 2022.**

3. Nhà đầu tư nước ngoài đặt cọc, ký quỹ bằng ngoại tệ được hoàn trả bằng ngoại tệ;

4. Đối với các nhà đầu tư trúng đấu giá thì khoản tiền đặt cọc được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Quy chế này. Trường hợp tiền đặt cọc tham dự đấu giá của nhà đầu tư lớn hơn tiền thanh toán mua cổ phần trúng đấu giá, nhà đầu tư phải có văn bản gửi Đại lý đấu giá trước thời hạn hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần trong trường hợp muốn từ chối mua cổ phần.

5. Đối với khoản tiền đặt cọc không phải hoàn trả do nhà đầu tư vi phạm quy chế đấu giá theo khoản 1 Điều 19 Quy chế này, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần chuyển tiền theo quy định tại tiết c khoản 2 Điều 10 và khoản 1 Điều 11 Thông tư số 32/2021/TT-BTC.

**Điều 22. Các quy định khác**

1. Mọi thắc mắc của nhà đầu tư (nếu có) về trình tự, thủ tục đấu giá phải được nêu lên và giải quyết trong cuộc đấu giá. Hội đồng bán đấu giá cổ phần không chịu trách nhiệm đối với các thắc mắc của nhà đầu tư sau khi cuộc đấu giá kết thúc.

2. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, Đại lý đấu giá không chịu trách nhiệm về giá trị của cổ phần bán đấu giá, trừ trường hợp không thông báo đầy đủ, chính xác những thông tin do Ban chỉ đạo cổ phần hóa và doanh nghiệp cổ phần hóa cung cấp.

**Điều 23. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Phụ lục số 1 – Phiếu tham dự đấu giá**

*(Kèm theo Quy chế bán đấu giá cổ phần ra công chúng của Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng ban hành kèm theo Quyết định số 72/QĐ-SGDHCM ngày 21 tháng 09 năm 2022 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*..... , ngày..... tháng..... năm 20.....*

**Mẫu số: .....** *(Do Hội đồng đấu giá cấp)*

**PHIẾU THAM DỰ ĐẤU GIÁ**

Kính gửi: Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần

Tên tổ chức hoặc cá nhân:.....

Số ĐKKD/CMND/CCCD/Hộ chiếu ... Ngày cấp ... Nơi cấp ...

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... /Fax: .....

Số tài khoản:..... Mở tại .....

Số cổ phần đăng ký mua: .....

Giá khởi điểm:.....

Ngày tổ chức đấu giá:.....

Số tiền đặt cọc đã nộp: ..... (Bằng chữ:..... )

Ngày thanh toán: .....

Ngày trả tiền đặt cọc: .....

Sau khi nghiên cứu kỹ hồ sơ và Quy chế bán đấu giá cổ phần của....., tôi/chúng tôi đồng ý đấu giá mua cổ phần đã đăng ký với mức giá như sau:

| STT lệnh | Mức giá đặt mua | | Khối lượng cổ phần đặt mua |
|---|---|---|---|
| | Bằng số | Bằng chữ | |
| 1 | | | |
| Tổng số: | | | |

**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM GIA ĐẤU GIÁ**

*(Ký, đóng dấu (đối với tổ chức), ghi họ tên)*

**Phụ lục số 2 - Giấy ủy quyền**

*(Kèm theo Quy chế bán đấu giá cổ phần ra công chúng của Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng ban hành kèm theo Quyết định số 702/QĐ-SGDHCM ngày 21 tháng 09 năm 2022 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*..... , ngày..... tháng..... năm 20.....*

**GIẤY ỦY QUYỀN**

Kính gửi: Hội đồng bán đấu giá cổ phần .....

Tên tổ chức hoặc cá nhân:.....

Số ĐKKD CMND/CCCD/Hộ chiếu ... Ngày cấp ... Nơi cấp ...

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Do không có điều kiện tham dự trực tiếp đấu giá cổ phần tại ... được tổ chức vào ngày ..., nay tôi:

**ỦY QUYỀN CHO:**

Ông (Bà):.....

CMND CCCD/Hộ chiếu ... Ngày cấp ... Nơi cấp ...

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax:.....

Thay mặt tôi tham gia đấu giá cổ phần của ..., bao gồm các công việc sau:

1. Làm thủ tục đăng ký tham gia đấu giá (điền thông tin và ký nhận vào đơn, nộp tiền đặt cọc và nộp hồ sơ đăng ký tham gia mua cổ phần).

2. Ghi giá, khối lượng, ký nhận vào phiếu tham gia đấu giá và trực tiếp tham gia phiên đấu giá.

Ông (Bà) ... có nghĩa vụ thực hiện đúng các quy định về đấu giá của Công ty..., không được ủy quyền cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại kết quả đấu giá cho người ủy quyền.

| **NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN** | **NGƯỜI ỦY QUYỀN** |
|---|---|
| *(ký, họ tên)* | *(Ký, họ tên và đóng dấu (nếu có))* |

**XÁC NHẬN CỦA UBND PHƯỜNG, XÃ HOẶC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN**

*(trường hợp người ủy quyền là cá nhân)*

**Phụ lục số 3 – Đơn đề nghị hủy đăng ký tham giá đấu giá**

*(Kèm theo Quy chế bán đấu giá cổ phần ra công chúng của Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng ban hành kèm theo Quyết định số 702/QĐ-SGDHCM ngày 21 tháng 09 năm 2022 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*....., ngày..... tháng..... năm 20.....*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỦY ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ**

Kính gửi: Dại lý đấu giá Công ty chứng khoán .....

Tên tổ chức hoặc cá nhân:.....

Số ĐKKD/CMND/CCCD/Hộ chiếu ..... Ngày cấp..... Nơi cấp .....

Mã số nhà đầu tư:.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại:.....Fax: .....

Tôi đã thực hiện đăng ký tham gia đấu giá cổ phần của Công ty ... tại ...Nay chúng tôi/tôi đề nghị hủy đăng ký tham gia đấu giá cổ phần của Công ty ... với lý do: ...

Tôi xin chân thành cảm ơn./.

**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM GIA ĐẤU GIÁ**
*(Ký, đóng dấu (đối với tổ chức), ghi họ tên)*

**Phụ lục số 4 – Đơn đề nghị cấp lại phiếu tham dự đấu giá**

*(Kèm theo Quy chế bán đấu giá cổ phần ra công chúng của Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng ban hành kèm theo Quyết định số 702/QĐ-SGDHCM ngày 21 tháng 09 năm 2022 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*....., ngày..... tháng..... năm 20...*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI PHIẾU THAM DỰ ĐẤU GIÁ**

Kính gửi: Đại lý đấu giá Công ty chứng khoán...

Tên tổ chức/cá nhân: .....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/số ĐKKD: Ngày cấp .....Nơi cấp.....

Mã số nhà đầu tư .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: .....

Số tài khoản:.....Mở tại .....

Ngày... chúng tôi/tôi đã nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá cổ phần Công ty.....

Với số lượng:.....(Viết bằng chữ: ..... )

Và đã đặt cọc số tiền: .....(Viết bằng chữ.....) tương đương 10% giá trị đăng ký theo giá khởi điểm.

Tại.....

Nay chúng tôi/tôi đề nghị được cấp lại Phiếu tham dự đấu giá, lý do:

□ Phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa,...(đính kèm theo đơn này)

□ Mất phiếu tham dự đã cấp

Trường hợp phát sinh tranh chấp liên quan đến Phiếu tham dự đấu giá của chúng tôi/tôi thì chúng tôi/tôi sẽ có trách nhiệm chứng minh và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật. Chúng tôi/tôi cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật.

**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM GIA ĐẤU GIÁ**
*(Ký, đóng dấu (đối với tổ chức), ghi họ tên)*

---

Phần dành cho Đại lý đấu giá/Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần:

Xác nhận đã nhận đơn đề nghị của nhà đầu tư: .....

Số CMND/Căn cước công dân/(ĐKKD) ..... vào lúc ..... giờ ..... ngày .....

| **NHÂN VIÊN GIAO DỊCH** | **KIỂM SOÁT** |
|---|---|
| *(Ký, ghi họ tên)* | *(Ký, ghi họ tên)* |

**Phụ lục số 5 –**

*(Kèm theo Quy chế bán đấu giá cổ phần ra công chúng của Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng ban hành kèm theo Quyết định số 702/QĐ-SGDHCM ngày 21 tháng 09 năm 2022 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh)*

- **TẠI TP.HỒ CHÍ MINH**

| STT | Tên đại lý đấu giá | Địa chỉ | Số điện thoại – số fax | Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phiếu |
|---|---|---|---|---|
| 1 | **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT** | | | |
| | **Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt** | Tầng 3, 66 Phó Đức Chính, P.Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM | Điện thoại: 028.38386868<br>Fax: 028.39207542 | Tài khoản số 001.010.009.210.0002 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Chi nhánh Cống Quỳnh |
| 2 | **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT** | | | |
| | **Chi nhánh Công ty Cp chứng khoán FPT tại TP Hồ Chí Minh** | Tầng 3 – Tòa nhà Bến Thành Time Square, 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP HCM | Điện thoại: 19006446<br>Fax: 028.62910607 | Tài khoản số 310.10.00.0576111 của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh mở tại Ngân hàng BIDV – chi nhánh Tp. HCM |
| 3 | **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT** | | | |
| | **Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt** | Lầu 8, Số 233 Đồng Khởi, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh | Điện thoại: 028.39146888<br>Fax: 028.39147999 | Tài khoản số 119.10.00.009568.4 của Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Hoặc Tài khoản số 003.10.99998.008 của Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt mở tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt – Chi nhánh Hồ Chí Minh. |
| 4 | **CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB** | | | |
| | **Chi nhánh Trương Định Công ty TNHH Chứng khoán ACB** | 107N Trương Định, Phường 6, Quận 3, Tp.HCM | Điện thoại: 028.54043054<br>Fax: 028.39302423 | Tài khoản số 33819629 của Công ty TNHH Chứng khoán ACB mở tại Ngân hàng TMCP Á châu – PGD Lê Ngô Cát. |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | **Sàn giao dịch Hội sở Công ty TNHH Chứng khoán ACB** | 41 Mạc Đĩnh Chi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh | Điện thoại: 028.38234159<br>Fax: 028.38235060 | |
| | **Chi nhánh Chợ Lớn Công ty TNHH Chứng khoán ACB** | 321-323 Trần Phú, P.8, Q.5, TP.HCM | Điện thoại: 028.39695548<br>Fax: 028.39695543 | |
| | **Chi nhánh Cách Mạng Tháng 8 Công ty TNHH Chứng khoán ACB** | 197A,197 B, 197C -197/1 Cách Mạng Tháng 8, Phường 4, Quận 3, TP.HCM | Điện thoại: 028.38327824<br>Fax: 028.38327804 | |
| 5 | **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST** | | | |
| | **Chi nhánh Sài Gòn – Công ty Cổ phần chứng khoán Everest** | Tầng M, Tòa nhà Central Park, 117 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Quận 1, TP. HCM | Điện thoại: 028.62906296<br>Fax: 028. 62906399 | Tài khoản số 3101.000.1765134 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest chi nhánh Sài Gòn mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh |
| 6 | **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM** | | | |
| | **Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh** | Lầu 9 – 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM | Điện thoại: 028.38218889<br>Fax: 028.39141266 | Tài khoản số 11910000051400 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam CN TP.HCM mở tại BIDV – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa |
| 7 | **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI** | | | |
| | **Chi nhánh Nguyễn Công Trứ - Công ty CP chứng khoán SSI** | Tòa nhà TNR, tầng 7, số 180 – 192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM | Điện thoại: (028) 38 218 567<br>Fax: (028) 62 910590 | Tài khoản số 119.10000.113692 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI - Chi nhánh Nguyễn Công Trứ mở tại |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | **Công ty CP chứng khoán SSI** | 72 Nguyễn Huệ, P Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM | Điện thoại: 028.38242897<br>Fax: 028.38242957 | Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa |
| | **Công ty CP chứng khoán SSI – Phòng giao dịch Nguyễn Văn Cừ** | Tầng 8, Tòa nhà Royal Center, 235 Nguyễn Văn Cừ, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP HCM | Điện thoại: 028-36220123<br>Fax:028-36226667 | |
| | **Công ty CP chứng khoán SSI – Phòng giao dịch Nguyễn Thị Minh Khai** | Tầng 1 Tòa nhà Golden Tower, Số 6 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Tp.HCM | Điện thoại: 028-36222666<br>Fax:028-36222333 | |
| | **Công ty CP chứng khoán SSI – Phòng giao dịch Nguyễn Hữu Cảnh** | Tầng trệt, tầng 1 của P2-SH.06, Tầng trệt, tầng 1 của P2-SH.07, tháp Park 2, Khu dân cư Vinhomes Central Park, 208 Nguyễn Hữu Cảnh, P.22, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM | Điện thoại: 028-36222233<br>Fax:028-36222277 | |
| | **Công ty CP chứng khoán SSI – Phòng giao dịch Cách Mạng Tháng Tám** | Tầng 6, Tòa nhà Lim 2, 62A Cách Mạng Tháng Tám, P.6, Q.3, TP.HCM | Điện thoại: 028-36227788<br>Fax:028-36225666 | |
| | **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM** | | | |
| 8 | **Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương VN – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh** | 49 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh | Điện thoại: 028.38209987<br>Fax: 028.38200899 | Tài khoản số 141.000.000.008 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương VN – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh mở tại Vietinbank Chi nhánh TP.HCM |
| | **CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT** | | | |
| 9 | **Hội sở Công ty CP Chứng khoán Rồng Việt** | 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh | Điện thoại: 028.6299 2006<br>Fax: 028.3827 0868 | Tài khoản số 2110.14851.224049 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt mở tại Ngân hàng Eximbank – PGD Tao Đàn – Tp. HCM |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 10 | **CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH** | | | |
| | **Công ty CP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh** | Lầu 5, Số 76 Lê Lai, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh | Điện thoại: 028.38233 299 Fax: 028.38233 301 | Tài khoản số 119.10.00.00.5181.7 của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.HCM mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa. |
| 11 | **CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG** | | | |
| | **Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng – Phòng Giao dịch Phú Mỹ Hưng** | Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P.Tân Phú, Q7, TP.HCM | Điện thoại:028.54135478 Fax:028.54135473 | Tài khoản số 1401 14851 00 2285 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng mở tại Ngân hàng Eximbank – Chi nhánh Sài Gòn |
| | **Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng – Chi nhánh Tân Bình** | Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.HCM | Điện thoại:028.38132401 Fax:028.38132415 | |
| | **Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng – Chi nhánh Quận 3** | Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM | Điện thoại:028.38208068 Fax:028.38208206 | |
| | **Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng – Chi nhánh Quận 1** | Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM | Điện thoại:028.35356060 Fax:028.35352912 | |
| 12 | **CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN ASEAN** | | | |
| | **Chi nhánh Tp. HCM Công ty CP Chứng khoán Asean** | Tầng 2, số 77-79 Đường Phó Đức Chính, Quận 1, Tp.HCM | Điện thoại: 028.39330308 Fax: 028.39330380 | Tài khoản số 002.003.000.99999 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean tại Ngân hàng Seabank – Sở giao dịch, Tp. Hà Nội |
| 13 | **CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM** | | | |
| | **Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh** | Tầng 1-3, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận.3, Tp.HCM | Điện thoại: 028.38208116 Fax: 028. 38200508 | Tài khoản số 0371.0004.12445 của Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Định |
| 14 | **CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN BẢO MINH** | | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh** | Lầu 3 Tòa nhà Pax Sky, số 34A Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP.HCM | Điện thoại: 028.73068686<br>Fax: 028.38247436 | Tài khoản số 1221100000 3213 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh mở tại Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Hà Thành |
| 15 | **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH** | | | |
| | **Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình** | P201 Tòa nhà Smart View, 161-163 Trần Hưng Đạo, P.Cô Giang, Q1, TP.HCM | Điện thoại: 028.38389655<br>Fax: 028.38389656 | Tài khoản số 0111003713004 của Công ty CP Chứng khoán An Bình mở tại Ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh Hà Nội |
| 16 | **CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI** | | | |
| | **Chi nhánh TP HCM Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội** | 236-238 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP HCM | Điện thoại: 028.39151368<br>Fax: 028.39151369 | Tài khoản số 1000007367 của Chi nhánh TP Hồ Chí Minh – Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội mở tại Ngân Hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh SHB Hồ Chí Minh |
| 17 | **CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN VNDIRECT** | | | |
| | **Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh - Công ty CP Chứng khoán VNDirect** | Tòa nhà THE 90th Pasteur, số 90 Pasteur, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh | Điện thoại: 028.73000688<br>Fax: 028.39146924 | Tài khoản số 007.100.390.6720 của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect – CN TP.HCM mở tại NH TMCP Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Hồ Chí Minh |
| 18 | **CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT** | | | |
| | **Trụ sở Công ty CP Chứng khoán Bản Việt** | Tầng 3, tòa nhà Vinatex, Số 10 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh | Điện thoại: 028.3914 3588<br>Fax: 028. 3914 3577 | Tài khoản số 1191 0000 107260 của Công ty CP Chứng khoán Bản Việt mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa |
| | **Phòng giao dịch Nguyễn Công Trứ - Công ty CP chứng khoán Bản Việt** | Tòa nhà Doji, tầng 16, số 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Quận 1, TP.HCM | Điện thoại: 028:888826868 | |
| 19 | **CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN MAYBANK** | | | |
| | **Công ty TNHH Chứng khoán Maybank** | VP-10-01, Tòa nhà Pearl 5, Số 5 Lê Quý Đôn, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP HCM | Điện thoại: 028.44555888<br>Fax: 028.38271030 | Tài khoản số 20011.5056.501416 của Công ty TNHH Chứng khoán Maybank mở tại Eximbank – PGD Bến Thành, TP. HCM |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | **Công ty TNHH Chứng khoán Maybank – Chi nhánh Chợ Lớn** | VP-09-01, Tầng 9, Tòa nhà Pearl 5, Số 5 Lê Quý Đôn, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP HCM | | |
| | **Công ty TNHH Chứng khoán Maybank – Chi nhánh Phú Nhuận** | Số 456 Phan Xích Long, Phường 2, Quận Phú Nhuận, TP. HCM | | |

- **TẠI TP.HÀ NỘI**

| STT | Tên đại lý đấu giá | Địa chỉ | Số điện thoại – số fax | Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần |
|---|---|---|---|---|
| 1 | **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT** | | | |
| | **Trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt** | Tầng 6, 79 Lý Thường Kiệt, Q Hoàn Kiếm, HN | Điện thoại: 024.37280921<br>Fax: 024.37280920 | Tài khoản số 001.100.1954698 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt mở tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Sở giao dịch |
| 2 | **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT** | | | |
| | **Công ty CP Chứng khoán FPT trụ sở chính** | 52 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Hà Nội | Điện thoại: 19006446<br>Fax: 024.37739056 | Tài khoản số 122.10.00.031913.9 của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT mở tại Ngân hàng BIDV – chi nhánh Hà Thành |
| 3 | **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT** | | | |
| | **Trụ sở Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt** | 8 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội | Điện thoại: 024.39288888<br>Fax: 024.39289888 | Tài khoản số 1221.0000.324504 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt nam – Chi nhánh Hà Thành; Hoặc tài khoản số 0071.026689005 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt – Hội sở |
| 4 | **CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB** | | | |
| | **Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Chứng khoán ACB** | 10 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội | Điện thoại: 024.39429395<br>Fax: 024.39429407 | Tài khoản số 33819629 của Công ty TNHH Chứng khoán ACB mở tại Ngân hàng TMCP Á châu – PGD Lê Ngô Cát |
| 5 | **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST** | | | |
| | **Trụ sở chính – Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest** | Tầng 2 tòa nhà VNT, Số 19 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội | Điện thoại: 028.3772.6699<br>Fax: 028.3772.6763 | Tài khoản số 1251.0000.886999 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đông Đô |
| | **Chi nhánh Bà Triệu – Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest** | Tầng 1, Tòa nhà minexport, Số 28 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội | Điện thoại: 028.3936.6866<br>Fax: 028.3936.6586 | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 6 | **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM** | | | |
| | **Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Hội sở chính** | Tầng 9 tòa nhà 210 Trần Quang Khải, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội | Điện thoại:024.39264660 Fax: 024.22206843 | Tài khoản số 12310000163777 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam mở tại BIDV – Chi nhánh Quang Trung |
| 7 | **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIX** | | | |
| | **Công ty CP Chứng khoán VIX** | Tầng 22, số 53 phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội | Điện thoại:024.44568888 Fax: 024.39785380 | Tài khoản số 12210000825380 của Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX mở tại BIDV – Chi nhánh Hà Thành |
| 8 | **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI** | | | |
| | **Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Phòng giao dịch Vạn Phúc** | Tầng 1, tòa nhà Imperial Suites, số 71 Vạn Phúc, Quận Ba Đình, Hà Nội | Điện thoại: 024.37734999 Fax: 024.37714999 | Tài khoản số 222.10.000.061.688 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Hà Nội mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân |
| | **Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Hà Nội** | Số 1C, Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội | Điện thoại: 024.39366321 Fax: 024.39366320 | Tài khoản số 222.10.000.061.688 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Hà Nội mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân; Hoặc Tài khoản số 2001079-001 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Hà Nội mở tại Ngân hàng IVB Đống Đa |
| | **Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Mỹ Đình** | A001, Tầng G, Tháp The Manor, Đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, HN | Điện thoại: 024.37946699 Fax: 024.37946677 | Tài khoản số 2221 0000 210 587 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI –CN Mỹ Đình mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân |
| | **Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Phòng giao dịch Times City** | Tầng 1,2 và 3, tòa nhà Century Tower, số 458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội | Điện thoại: 024.39413383 Fax: 024.39413385 | Tài khoản số 48333688 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Hà Nội mở tại Ngân hàng VPB – Hội sở chính |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | **Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Phòng Giao dịch Lê Văn Lương** | Tầng 1 Tòa nhà StarCity, Số 23 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Q.Thanh Xuân, Hà Nội | Điện thoại: 024.32091256 Fax: 024.35680738 | Tài khoản số 222.10.000.061.688 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Hà Nội mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân |
| 9 | **CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM** | | | |
| | **Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam** | 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội | Điện thoại: 024.39747131 Fax: 024. 39741767 | Tài khoản số 146.000.000.094 của CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Công thương VN – CN Thanh Xuân – Hà Nội. |
| 10 | **CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT** | | | |
| | **Chi nhánh Hà Nội - Công ty CP Chứng khoán Rồng Việt** | Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow, số 2 Tôn Thất Tùng, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội. | Điện thoại: 024.62882006 Fax: 024.62882008 | Tài khoản số 2110.14851.224049 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt mở tại Ngân hàng Eximbank – PGD Tao Đàn – Tp. Hồ Chí Minh |
| 11 | **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH** | | | |
| | **Chi nhánh Hà Nội - Công ty CP Chứng khoán TP HCM** | Tầng 2, Tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, HN | Điện thoại: 024.39334693 Fax: 024.39334822 | Tài khoản số 211.10.00.02.0743.7 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh mở tại BIDV – Chi nhánh Hà Nội |
| 12 | **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG** | | | |
| | **Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng – Chi nhánh Hà Nội** | Tầng 5, Tòa nhà Vinafor, Số 127 Lò Đúc, Phường Đống Mác, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội | Điện thoại: 024.39334566 Fax: 024.39334820 | Tài khoản số 1401 14851 00 2285 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng mở tại Ngân hàng Eximbank – Chi nhánh Sài Gòn |
| | **Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng – Chi nhánh Thanh Xuân** | Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, P.Trung Hòa, Q.Cầu Giấy, Hà Nội | Điện thoại: 024.62509999 Fax: 024.62506666 | Tài khoản số 1401 14851 00 2285 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng mở tại Ngân hàng Eximbank – Chi nhánh Sài Gòn |
| 13 | **CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN ASEAN** | | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | **Trụ sở chính Công ty CP Chứng khoán Asean** | Tầng 4, số 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội | Điện thoại: 024.62753844 Fax: 024.62753816 | Tài khoản số 002.003.000.99999 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean tại Ngân hàng Seabank – Sở giao dịch, Tp. Hà Nội |
| **14** | **CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM** | | | |
| | **Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Hội sở chính** | Tầng 12 & 17, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội | Điện thoại: 024.39343137 Fax: 024. 39360262 | Tài khoản số 0011.0042.06033 của Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Hội sở chính |
| **15** | **CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN AN BÌNH** | | | |
| | **Sàn giao dịch Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình** | 101 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội | Điện thoại: 024.35624626 Fax: 024.35624628 | Tài khoản số 0111003713004 của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình mở tại Ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh Hà Nội |
| **16** | **CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI** | | | |
| | **Trụ sở chính – Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội** | Tầng 1-5, tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 phố Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội | Điện thoại: 024.38181888 Fax: 024.35772636 | Tài khoản số 1001085159 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội, Chi nhánh SHB Hà Nội. |
| **17** | **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL** | | | |
| | **Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall** | Tầng 9 Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội | Điện thoại: 024.39367083 Fax: 024.39367082 | Tài khoản số 1221 0000 433950 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall mở tại Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Hà Thành |
| **18** | **CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN VNDIRECT** | | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | **Trụ sở Công ty CP Chứng khoán VNDirect** | Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội | Điện thoại: 024.39724568<br>Fax: 024.39724600 | Tài khoản số 0991000555888 của Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT mở tại Ngân hàng VCB Tây Hồ; Hoặc tài khoản số 12210000827979 của Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT mở tại Ngân hàng Đầu tư & Phát triển VN (BIDV), CN Hà Thành; Hoặc tài khoản số 19020796799041 của Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT mở tại Ngân hàng Techcombank Sở giao dịch; Hoặc tài khoản số 0071024568005 của Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT mở tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt. |
| **19** | **CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN MAYBANK** | | | |
| | **Công ty TNHH Chứng khoán Maybank – Chi nhánh Hà Nội** | Phòng 06, Tầng 3A, Tòa nhà Horison, số 40 Phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP Hà Nội | | Tài khoản số 20011.5056.501416 của Công ty TNHH Chứng khoán Maybank mở tại Eximbank – PGD Bến Thành, TP. HCM |

- **TẠI TP. CẦN THƠ**

| TT | Tên đại lý đấu giá | Địa chỉ | Số điện thoại – số fax | Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần |
|---|---|---|---|---|
| 1 | **CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB** | | | |
| | **Chi nhánh Cần Thơ - Công ty TNHH Chứng khoán ACB** | 17 – 19 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Tân An, TP Cần Thơ | Điện thoại:0292.3783638<br>Fax: 0292. 3817131 | Tài khoản số 33819629 của Công ty TNHH Chứng khoán ACB mở tại Ngân hàng TMCP Á châu – PGD Lê Ngô Cát |
| 2 | **CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT** | | | |
| | **Chi nhánh Cần Thơ - Công ty CP Chứng khoán Rồng Việt** | Tầng 8,95-97-99 Võ Văn Tần, Q. Ninh Kiều, Tp Cần Thơ | Điện thoại: 0292 3817 578<br>Fax: 0292.3818387 | Tài khoản số 2110.14851.224049 của Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt mở tại Ngân hàng Eximbank – Phòng giao dịch Tao Đàn – Tp. Hồ Chí Minh |

- **TẠI TP VŨNG TÀU – TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

| STT | Tên đại lý đấu giá | Địa chỉ | Số điện thoại – số fax | Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần |
|---|---|---|---|---|
| 1 | **CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB** | | | |
| | **Chi nhánh Vũng Tàu - Công ty TNHH Chứng khoán ACB** | Lầu 2 Lô A3-A8, 111 Hoàng Hoa Thám, Phường 2, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | Điện thoại: 0254.3597104<br>Fax: 0254.3597105 | Tài khoản số 33819629 của Công ty TNHH Chứng khoán ACB mở tại Ngân hàng TMCP Á châu – PGD Lê Ngô Cát |

- **TẠI AN GIANG**

| STT | Tên đại lý đấu giá | Địa chỉ | Số điện thoại – số fax | Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần |
|---|---|---|---|---|
| 1 | **CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN MAYBANK** | | | |
| | **Công ty TNHH Chứng khoán Maybank– Chi nhánh An Giang** | Tầng 3, Tòa nhà Nguyễn Huệ, số 9/9 Trần Hưng Đạo, P.Mỹ Xuyên, Tp Long Xuyên, An Giang | | Tài khoản số 20011.5056.501416 của Công ty TNHH Chứng khoán Maybank mở tại Eximbank – PGD Bến Thành, TP. HCM |

- **TẠI TỈNH KHÁNH HÒA**

| STT | Tên đại lý đấu giá | Địa chỉ | Số điện thoại – số fax | Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần |
|---|---|---|---|---|
| 1 | **CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB** | | | |
| | **Chi nhánh Khánh Hòa - Công ty TNHH Chứng khoán ACB** | 80 Quang Trung, , Phường Lộc Thọ, Tp Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa | Điện thoại: 0258. 3522762<br>Fax: 0258. 3528188 | Tài khoản số 33819629 của Công ty TNHH Chứng khoán ACB mở tại Ngân hàng TMCP Á châu – PGD Lê Ngô Cát |
| 2 | **CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT** | | | |
| | **Chi nhánh Nha Trang - Công ty CP Chứng khoán Rồng Việt** | Tầng 7, số 76 Quang Trung, Phường Lộc Thọ, Tp Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa | Điện thoại: 0258.3820006<br>Fax: 0258.3820008 | Tài khoản số 2110.14851.224049 của Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt mở tại Ngân hàng Eximbank – Phòng giao dịch Tao Đàn – Tp. Hồ Chí Minh |

• **TẠI ĐỒNG NAI**

| STT | Tên đại lý đấu giá | Địa chỉ | Số điện thoại – số fax | Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần |
|---|---|---|---|---|
| 1 | **CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN MAYBANK** | | | |
| | **Công ty TNHH Chứng khoán Maybank – Chi nhánh Đồng Nai** | Tầng 3, Phòng 303, Tòa nhà NK, 208D Đường Phạm Văn Thuận, Phường Tân Tiến, TP Biên Hòa, Đồng Nai | | Tài khoản số 20011.5056.501416 của Công ty TNHH Chứng khoán Maybank mở tại Eximbank – PGD Bến Thành, TP. HCM |

• **TẠI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

| STT | Tên đại lý đấu giá | Địa chỉ | Số điện thoại – số fax | Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần |
|---|---|---|---|---|
| 1 | **CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB** | | | |
| | **Chi nhánh Hải Phòng - Công ty TNHH Chứng khoán ACB** | 15 Hoàng Diệu, Q.Hồng Bàng, TP. Hải Phòng | Điện thoại: 0225.3569998<br>Fax: 0225.3569992 | Tài khoản số 33819629 của Công ty TNHH Chứng khoán ACB mở tại Ngân hàng TMCP Á châu – PGD Lê Ngô Cát |
| 2 | **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI** | | | |
| | **Công ty cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Hải Phòng** | 22 Lý Tự Trọng, Hồng Bàng, Hải Phòng | Điện thoại: 0225.3569123<br>Fax: 0225.3569130 | Tài khoản số 3313968 - 001 của Công ty cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Hải Phòng mở tại Ngân hàng Indovina chi nhánh Hải Phòng |
| 3 | **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG** | | | |
| | **Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng – Chi nhánh Hải Phòng** | Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng | Điện thoại: 0225.3841810<br>Fax: 0225.3841801 | Tài khoản số 1401 14851 00 2285 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng mở tại Ngân hàng Eximbank – Chi nhánh Sài Gòn |

- **TẠI T.ĐÀ NẴNG**

| STT | Tên đại lý đấu giá | Địa chỉ | Số điện thoại – số fax | Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần |
|---|---|---|---|---|
| 1 | **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT** | | | |
| | **Chi nhánh Công ty Cổ phần chứng khoán FPT tại TP Đà Nẵng** | 100 Quang Trung, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng | Điện thoại:19006446<br>Fax: 0236.3553888 | Tài khoản số 6666.7979.025 Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT – chi nhánh Đà Nẵng mở tại Ngân hàng Tiên Phong – Chi nhánh Đà Nẵng. |
| 2 | **CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB** | | | |
| | **Chi nhánh Đà Nẵng - Công ty TNHH Chứng khoán ACB** | 218 Bạch Đằng, P.Phước Ninh, Q.Hải Châu, Tp.Đà Nẵng | Điện thoại:0236.3843444<br>Fax: 0236.3843445 | Tài khoản số 33819629 của Công ty TNHH Chứng khoán ACB mở tại Ngân hàng TMCP Á châu – PGD Lê Ngô Cát. |
| 3 | **CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM** | | | |
| | **Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng** | Tầng 8, số 36 Trần Quốc Toản, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng | Điện thoại: 024.39741771<br>Fax: 023. 63584788 | Tài khoản số 117.002.642.039 của CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương VN – Chi nhánh Đà Nẵng tại Ngân hàng TMCP Công thương VN – CN Sông Hàn |
| 4 | **CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM** | | | |
| | **Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp.Đà Nẵng** | Tầng 12, số 135 Nguyễn Văn Linh, P.Vĩnh Trung, Q.Thanh Khê, Tp.Đà Nẵng | Điện thoại: 0236.3888991<br>Fax: 0236.3888881 | Tài khoản số 0011.0042.06033 của Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Hội sở chính |
| 5 | **CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI** | | | |
| | **Chi nhánh Đà Nẵng – Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội** | Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, Số 3 Lê Đình Lý, P Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Đà Nẵng | Điện thoại: 0511.3525777<br>Fax: 0511.3525779 | Tài khoản số 1011075764 của Chi nhánh Tp Đà Nẵng - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội, Chi nhánh SHB Đà Nẵng. |